

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 417/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 10 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hiền

Bà N Kim Lân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 400/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 395/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh N Văn N, sinh năm 1995; Cư trú: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh C. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Mai Thị Kim Y, sinh năm 1997; Cư trú: Khóm 6B, thị t, huyện T, tỉnh C. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2022, nguyên đơn anh N Văn N trình bày:

- Về hôn nhân: Anh N Văn N và chị Mai Thị Kim Y kết hôn ngày 18/7/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi; vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Do không còn tình cảm với chị Y nên anh N yêu cầu được ly hôn với chị Y.

- Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Mai Nhựt Khang, sinh ngày 05/5/2017, hiện đang sống cùng với chị Y. Khi ly hôn, anh N yêu cầu giao cháu Khang cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Mai Thị Kim Y: Chị Mai Thị Kim Y có “Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 19/9/2022”, xác định:

- Về hôn nhân: Chị Y đồng ý ly hôn với anh N.

- Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Mai Nhựt Khang, sinh ngày 05/5/2017, hiện đang sống cùng với chị Y. Khi ly hôn, chị Y đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh N Văn N và bị đơn chị Mai Thị Kim Y có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N và chị Y.

[2] Về hôn nhân: Anh N Văn N và chị Mai Thị Kim Y xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị Y là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh N xác định, do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi; vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; vợ chồng không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân; anh N không còn tình cảm với chị Y nên xin ly hôn với chị Y.

Về phía chị Y, tại “Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 19/9/2022”, chị Y xác định đồng ý ly hôn với anh N.

Do anh N và chị Y đã sống ly thân, không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và sống chung với nhau; anh N không còn tình cảm với chị Y nên xin ly hôn và được chị Y đồng ý nên xác định anh N và chị Y đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh N, cho anh N và chị Y ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Mai Nhựt Khang, sinh ngày 05/5/2017.

Khi ly hôn, anh N yêu cầu giao cháu Khang cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại “Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 19/9/2022”, chị Y xác định đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ khi anh N và chị Y ly thân đến nay cháu Khang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và chị Y đồng ý tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Khang, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh N, giao cháu Khang cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh N Văn N.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh N Văn N và chị Mai Thị Kim Y.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mai Nhựt Khang, sinh ngày 05/5/2017 cho chị Mai Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khang mà không ai được cản trở; anh N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Khang được sống chung với chị Y.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Án phí: Anh N Văn N phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 27/6/2022 anh N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005033 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh N Văn N và bị đơn chị Mai Thị Kim Y có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Hà